

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẬU LỘC  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214/2020/HNGĐ - ST**

Ngày **04/12/2020**

V/v “Ly hôn, tranh  
chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Quang Xuân

Ông Trịnh Công Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Đồng Thị H- Sinh năm 1987

ĐKKHKT: Xóm 1, B. Tr, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ. Đ, xã Ng. L, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**\* Bị đơn:** Anh Đỗ Văn Th- Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 1, B. Tr, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Đồng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đỗ Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo nguyên đơn – chị Đồng Thị H trình bày:**

**\* Về hôn nhân:** Chị và anh Đỗ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Cưới có Đăng ký kết hôn do UBND xã H. L cấp ngày 06/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th mỗi lần uống rượu say về là chửi bới, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng mong anh Th

thay đổi tính cách nhưng anh Th vẫn chứng nào tật nấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2015 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Th.

\* *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung. Cháu đầu tên là Đỗ Thị H1, sinh ngày 22/5/2012. Cháu thứ hai tên là Đỗ Thị Hồng L, sinh ngày 08/7/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Tại thời điểm khởi kiện, chị H đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu. Nay chị xin thay đổi quan điểm, vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu H1 và cháu L. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

\* *Về tài sản và công nợ*: Chị H xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Đối với bị đơn:**

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đỗ Văn Th đến tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Đồng Thị Hnhung anh Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về gia đình tại Xóm 1, B. Tr, xã H. L, huyện Hậu Lộc và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đỗ Văn Th. Tại thời điểm xác minh anh Th không có mặt ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng nêu trên cho mẹ đẻ của anh Th là bà Lê Thị Minh, bà Minh nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay cho anh Th.

### **\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

+Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đồng Thị H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn đối với anh Đỗ Văn Th.

- Về con chung: **Giao cả hai cháu Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Hồng L cho chị Đồng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị H chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên miễn xét.**

- Về tài sản công nợ: **Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.**

- Về án phí: **Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Đồng Thị Hạnh Đỗ Văn Th, bị đơn có địa chỉ tại Xóm 1, B. Tr, xã H. L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**[2]. Về tố tụng:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã triệu tập anh Đỗ Văn Th nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về tại gia đình và địa phương để xác minh và tiến hành giao các văn bản tố tụng của vụ án cho anh Đỗ Văn Th. Tại thời điểm xác minh anh Th không có mặt ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho mẹ đẻ của anh Th là bà Lê Thị Minh, bà Minh nhận thay và cam kết sẽ giao lại tận tay cho anh Th. Anh Th đã được thông báo lại và biết việc chị H làm đơn xin ly hôn đối với anh nhưng tại các buổi làm việc tại Tòa án anh Th đều vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa ngày 17/11/2020 vắng mặt anh Đỗ Văn Th không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày 04/12/2020, anh Th vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Th.

### **[3]. Về nội dung vụ án:**

- Về hôn nhân: Chị Đồng Thị H và anh Đỗ Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới được UBND xã H. L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 06/02/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th mỗi lần uống rượu say về là chửi bới, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng mong anh Th thay đổi tính cách nhưng anh Th vẫn chứng nào tật nấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn không thể khắc phục được. Nên tháng 01/2015 chị đã quyết định sống ly thân, từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn Th.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Th: Xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, hai bên không tìm được hướng giải quyết và phải sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay.

Như vậy, tình cảm giữa chị H và anh Th đã mất mát trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xin ly hôn đối với anh Th là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: chị Đồng Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung. Cháu đầu tên là Đỗ Thị H1, sinh ngày 22/5/2012. Cháu thứ hai tên là Đỗ Thị Hồng L, sinh ngày 08/7/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu Hồng và cháu Lê. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét về thực tế thì từ sau khi bố mẹ ly thân, các cháu Đỗ Thị H1 và Đỗ Thị Hồng L do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị H cũng có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu không bị xáo trộn, cũng như không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu, đối với cháu Hồng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Đồng Thị H, giao cháu H1 và cháu L cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hiện tại chị H chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên Tòa án miễn xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Th đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn cũng như trách nhiệm nuôi dưỡng con chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này anh Th có nguyện vọng về việc thay đổi người nuôi dưỡng và chăm sóc con chung thì giành cho anh Th quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

**[4]. Về án phí:** Buộc chị Đồng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**\*Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**\*Xử:** Vắng mặt anh Đỗ Văn Th và chị Đồng Thị H

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đồng Thị H về việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với anh Đỗ Văn Th

- Về hôn nhân: Cho chị Đồng Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Th

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị H1, sinh ngày 22/5/2012 và cháu Đỗ Thị Hồng L, sinh ngày 08/7/2015 cho chị Đồng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị H chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**\*Về án phí:** Chị Đồng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0008081, ngày 30/7/2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

**\*Về quyền kháng cáo:** Chị H, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

*\*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã H. L;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Chuyên**